

Số: **08/2020/QĐST-HNGĐ**

Thành phố Bến Tre, ngày 08 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 472/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 về việc “Ly hôn” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Phi L, sinh năm 1981.

Địa chỉ: 113/3, ấp 3, xã S, thành phố B, tỉnh B

Bị đơn: Bà Trần Thị N, sinh năm 1983.

Địa chỉ: 113/3, ấp 3, xã S, thành phố B, tỉnh B

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Trần Phi L và bà Trần Thị N.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về con chung: Bà Trần Thị N trực tiếp nuôi cháu Trần Gia B, sinh ngày 08/8/2010, ông Trần Phi L cấp dưỡng mỗi tháng 500.000 đồng đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

Ông L được quyền tham con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc hai bên có quyền xin thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng.

2.2.Về tài sản chung, nợ chung: Ông Trần Phi L bà Trần Thị N đều khai không có.

2.3.Về án phí: Ông Trần Phi L tự nguyện chịu 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí HNST và 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí DSST, tổng cộng là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí 0005266 ngày 04/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Ông L đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND Tp. Bến Tre
- Chi cục THADS Tp. Bến Tre;
- UBND xã Sơn Đông, Tp. Bến Tre.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thuở